

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội (*viết tắt là Nghị quyết số 06/NQ-CP*); xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 235/TTr-SLĐTBXH ngày 31/3/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

- Tạo dựng cơ chế đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

**2. Yêu cầu:** Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 06/NQ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Quá trình triển khai thực hiện phải có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và tăng cường sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các sở, ngành và chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 25%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm trên 6,5%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.
- Tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm ở thanh niên nông thôn dưới 6%.
- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

a) Thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án hoặc đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên.

b) Đầu tư phát triển, hiện đại hóa Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn.

c) Thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động dân tộc thiểu số.

d) Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm, nâng quy mô, tần suất phiên giao dịch việc làm và các hoạt động giao dịch việc làm khác tạo thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội việc làm. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

đ) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

e) Tiếp tục rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhanh chóng ổn định tổ chức, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại, thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

## **2. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động**

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số. Hàng năm bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Thái Nguyên để triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp, hợp tác xã để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; tăng cường công tác đào tạo nghề hiệu quả sau phân luồng; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo nghề. Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của tỉnh về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; đầu tư thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo, cụ thể:

+ Đầu tư nâng cấp nhà xưởng, phòng học, mua sắm trang thiết bị đào tạo các ngành nghề trọng điểm cấp độ quốc gia cho các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh đồng bộ đảm bảo đào tạo có chất lượng.

+ Chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại để đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyên giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyên giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và mô hình hội đồng kỹ năng nghề các cấp.

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động cả trước - trong - sau quá trình tham gia thị trường lao động; cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ. Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế.

- Nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thiết lập mạng lưới thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để thu hút vào làm việc cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh.

d) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

e) Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

- Triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT); nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị sử dụng lao động.

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động.

- Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn Việt Nam trong thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Đẩy nhanh việc xây dựng, tích hợp hệ thống thông tin để xác định, định danh làm căn cứ hỗ trợ xã hội đối với người lao động thông qua xác định mã định danh công dân (thẻ Căn cước công dân).

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

### **3. Công tác truyền thông**

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu một số các sở, ban, ngành và các địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch, gồm:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.
- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.
- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.
- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tích cực, chủ động thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030<sup>1</sup>; Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025<sup>2</sup>.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động phù hợp, từng bước hiện đại; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm giới thiệu, cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin thị trường lao động để hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động theo yêu cầu; phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp đổi mới và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân lao động. Tiếp tục rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; gắn kết và huy động doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho công nhân lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

---

<sup>1</sup> Theo Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh.

của doanh nghiệp, trách nhiệm chi trả lương, thưởng cho người lao động; quan tâm tới đời sống người lao động, nhất là người lao động bị mất việc, thiếu việc làm tạm thời để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, bảo đảm việc làm, thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động.

- Tăng cường hỗ trợ, giới thiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức đủ điều kiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài về phôi hợp, tuyển chọn lao động trên địa bàn. Trong đó, chú trọng đưa lao động đi làm việc tại các thị trường có thu nhập cao, ổn định, môi trường làm việc tiên tiến.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là Dự án “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả chính sách về BHXH, BHTN trên địa bàn tỉnh, xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng BHXH, BHTN đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực thi chính sách pháp luật về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp chung kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, đơn vị liên quan chủ động tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để các cấp, các ngành và toàn xã hội nâng cao nhận thức về trách nhiệm và tầm quan trọng của việc phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học nghề.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo ngành giáo dục các cấp hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình thực tế của địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách miễn học phí hoặc hỗ trợ học phí, chi phí học tập văn hóa đối với học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực, phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và hằng năm theo quy định của pháp luật.

- Phân tích, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên để làm cơ sở cho các sở, ngành có liên quan dự báo, chuẩn bị nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Sở Xây dựng:** Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” được phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**5. Sở Tài chính:** Trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức chi hiện hành, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

### **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa THPT ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THCS góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc làm; thông tin về thị trường lao động,

hỗ trợ người lao động trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về cơ hội việc làm, giáo dục nghề nghiệp; kịp thời tuyên truyền, phổ biến những gương làm tốt, cách làm hay về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan thường xuyên nắm bắt, cập nhật, theo dõi tình hình cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, tình hình lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Năm bắt thông tin thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp.

- Đầy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó ưu tiên xúc tiến, thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế lớn của các nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, Singapore, Trung Quốc... tập trung vào các ngành nghề chính: công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hóa chất cơ bản, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

**9. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Thái Nguyên:** Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Tăng cường chỉ đạo các cấp Công đoàn, nhất là Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nắm bắt tình hình lao động, việc làm, lương, thưởng, đời sống người lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động. Tăng cường các hoạt động giám sát, tư vấn pháp luật, tuyên truyền cho người lao động không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; giới thiệu việc làm cho người lao động.

## **11. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Tăng cường giao dịch điện tử đẩy nhanh tiến độ giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút gọn tối đa các công đoạn, thủ tục và thời gian để chi trả đúng - đủ - kịp thời; đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp khắc phục tình trạng nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, phối hợp thanh tra liên ngành, nhất là thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các doanh nghiệp chưa đăng ký đóng, trốn đóng, nợ đóng, đóng không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN.

**12. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan** theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, Trung ương và của tỉnh nghiêm túc quán triệt triển khai, thực hiện hiệu quả, đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và hội nhập; chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực thuộc phạm vi quản lý. Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát để cắt giảm và đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

## **13. UBND các huyện, thành phố**

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương; chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững và hội nhập.

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan trực tiếp đến hỗ trợ việc làm bền vững, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

#### **14. Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kịp thời phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Đẩy mạnh các hoạt động mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo cơ hội và ổn định việc làm cho người lao động.

- Tăng cường tính tuân thủ pháp luật lao động, thúc đẩy đối thoại, thương lượng kịp thời để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người lao động.

- Nâng bắt thông tin thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp thành viên, liên kết, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tích cực, chủ động duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng thị trường, ký kết các đơn hàng mà doanh nghiệp mình có lợi thế; tạo thêm việc làm, sắp xếp lao động và giải quyết các chế độ lương, thưởng cho người lao động; có chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động của địa phương, lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số và giải quyết các chế độ lương, thưởng cho người lao động; nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí Công đoàn; thực hiện nghiêm các cam kết với người lao động theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và các thỏa thuận khác của doanh nghiệp.

- Thông báo tình hình biến động lao động với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên theo quy định. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên cung cấp thông tin nhu cầu tuyển dụng, tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả; định kỳ hàng năm (*trước ngày 10/12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo chung. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. ✓

**Noi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Lao động - TB&XH (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX ✓  
H.KHT4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến